**Hoàng Mai Đạt**

Trước ở, Nay về

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Trước ở, Nay về](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Hoàng Mai Đạt**

Trước ở, Nay về

Tôi bị vướng nghiệp báo, dứt hoài không ra. Kiểu như bị ép duyên phải lấy vợ dữ, thương không nổi mà bỏ thì không đành.

Trên cõi đời này có vô số việc mà tôi muốn làm, thích làm, mong được dịp làm, như leo núi Hy Mã Lạp Sơn (mấy thập niên trước), vượt rừng Amazon (hồi còn trẻ), nhảy đầm phăng-ta-dzi đủ kiểu, ném nàng qua đầu hoặc kéo nàng lòn dưới hai chân (cũng lâu rồi, hồi bụng chưa mập giống bà bầu ba tháng như bây giờ), đi tu (mong bắt đầu thực hiện trong kiếp này), chơi đàn dương cầm hoặc đàn guitar và hát như ca sĩ nhạc rock (phải đợi ít nhất đến kiếp sau để có giọng khỏe hơn, bớt thều thào như bây giờ), nấu ăn (mấy năm gần đây, hình như có liên quan đến triệu chứng mập, thèm ăn của tôi), xây nhà (thời thị trường địa ốc nở rộ, lòng tham của tôi được tái tài trợ liên miên), thám tử (từ hồi theo dõi một nhà tu để biết ông là ai), mở tiệm bán quà lưu niệm ở một phố biển (niềm ao ước vào mỗi mùa hè được lái xe dọc miền duyên hải từ California lên gần biên giới Canada), vân vân và vân vân.

Mơ tưởng nhiều nghề, nhiều sở thích, vậy mà tôi cứ quanh quẩn với nghề viết tin cũng gần hai mươi năm, dứt chưa được. Không biết tôi bám nó hay nó bám tôi.

Mỗi lần nghe tôi càm ràm chuyện chán nghề viết, vợ thường phán, “Thấy ngày nào anh cũng đọc báo, đi nghỉ hè cũng tìm báo địa phương để đọc, vậy thì hợp chứ bỏ sao được.” Ngẫm nghĩ thấy vợ nói đúng… như mọi lần. Đọc báo Việt mình chưa đủ, tôi còn liếc xem báo người ta. Rời phố Bolsa vài dặm, tôi có thể lượm vài tờ báo viết tiếng Trung Hoa, Nhật, Đại Hàn, hoặc Tây Ban Nha, và cũng lật xem mặc dù không hiểu họ viết cái gì ở bên trong.

  Ngày nào không đọc báo tôi cảm thấy thiếu. Tôi đọc không hẳn vì cần biết tin tức ở mọi nơi trên trái đất, mà có lẽ vì tôi muốn tìm xem những sinh hoạt bình thường mà đôi lúc kỳ lạ của đồng loại. Phải chăng đó là tính hiếu kỳ muốn biết chuyện thiên hạ muôn thuở của con người?

Ở Bolsa có lắm chuyện được đăng trên báo dành cho người có tật tò mò như tôi, chuyện bình thường có, tào lao có, lạ kỳ có, lẩm cẩm cũng có, có hết. Tôi cũng đọc qua mấy chuyện đó cho biết, đọc xong rồi cố gắng… quên, không muốn lưu trữ trong bộ nhớ của trí óc chi cho mệt, chật chỗ. Không chỉ xem bài, tôi thường đọc quảng cáo mà nhất là trên mấy tờ báo lá cải.

Đăng quảng cáo trên báo lá cải ở Bolsa không tốn kém bằng đăng trên các báo thuộc “dòng chính,” nên người ta có khuynh hướng quảng bá, rêu rao đủ thứ dịch vụ trên loại báo rẻ này. Lật mấy trang chót của một tuần báo kỳ cựu ở Little Saigon hơn 20 năm, người đọc thấy báo đăng hầm bà lằng đủ loại dịch vụ xếp bên cạnh nhau mà hầu như không có liên quan gì với nhau, chẳng hạn như nối lông mi, mài da (chắc là cho phái nữ) bên cạnh thông ống cống (đương nhiên cho nhà chứ không phải cho người), quảng cáo lớp khiêu vũ sát bên quảng cáo tiệm sửa xe (hèn gì có lần tôi thấy một anh thợ máy vừa cầm mỏ lết vừa nhún nhẩy dợt một vũ điệu mà chắc anh mới học), bán bảo hiểm sức khỏe bên cạnh dịch vụ trang điểm cô dâu (sau ngày lên xe hoa cặp tân hôn chắc chắn sẽ đến lúc bị căng thẳng tâm trí, hao mòn sức khỏe, cần có bảo hiểm để phòng thân), lời nguyện tạ ơn bên cạnh ủi da mặt, rao vặt cần thợ làm móng tay, rồi còn nhiều dịch vụ khác như bán nhà, bán xe, bán đàn dương cầm, xâm thẩm mỹ, coi bói (để biết xâm chỗ nào tốt trên cơ thể), giặt thảm, chăm sóc răng, lót gạch, khai thuế, chụp hình, đóng tiền thế chân tại ngoại, và dạy nấu phở (để ăn ở nhà hoặc mở tiệm).

Một quảng cáo mà tôi thường tìm xem là quảng cáo tiệm hớt tóc, chăm sóc da và làm móng tay. Trên mấy quảng cáo “beauty salon” này, thỉnh thoảng có người đăng hình để thông báo địa điểm làm việc mới của họ. Khoảng chín, mười năm về trước, quảng cáo thay đổi chỗ làm của mấy anh thợ hớt tóc, mấy cô thợ làm móng tay xuất hiện khá nhiều. Tuần nào tôi cũng thấy. Sau thưa dần trong giai đoạn có nhiều quảng cáo địa ốc lấn lướt hết nửa tờ báo.

Đến nay địa ốc xuống, tôi thấy lại quảng cáo thông báo thay đổi chỗ làm của những người trong nghề chăm sóc tóc và móng tay. Mấy anh thợ thường choàng cho họ những cái tên nửa Mỹ nửa Việt như Tony Lê, Johnny Nguyễn, Jimmy Ngô; mấy cô thợ cũng ôm những tên mang tinh thần hội nhập như Jackie Trần, Carol Lý, Cindy Hoàng, vân vân.

(Tất cả tên và địa điểm trong đoạn tóc, da và móng này đều hư cấu dựa trên sự thật … 99 phần trăm, và nếu có trùng tên người hoặc trùng cơ sở thì đó là ngoài ý muốn của người viết, xin miễn thắc mắc cho đỡ phiền).

Quảng cáo thông báo đổi chỗ làm của họ thường được viết từa tựa nhau, giống như người này bắt chước người kia, na ná như:

“Tony trước làm trong khu Bolsa Mini Mall, nay về hợp tác với XYZ Beauty Salon trong khu chợ ABC.”

“Cindy trước làm ở khu Little Saigon Chán Chết, nay về hợp tác với Đẹp Ác Liệt Beauty Salon trong khu chợ Người Việt.”

“Johnny trước ở khu Lộn Xộn Mall, nay về làm việc ở Đàng Hoàng Beauty Salon.”

“Michelle trước làm ở tiệm Phát Ghét, nay về hợp tác với tiệm Dễ Thương.”

Đại khái vậy.

Quảng cáo thường có một bức hình khá đẹp trai của “Tony” hoặc rất gợi cảm của “Cindy” và luôn luôn kèm theo một câu xem ra rất quan trọng cho nghề nghiệp của họ:

“Cám ơn quí khách đã ủng hộ Tony Tèo trong suốt thời gian qua, nay cũng mong quí khách đến với Tony Tèo ở địa điểm mới.”

Hình như chỉ có nghề cắt tóc, chăm sóc da và móng tay mới có những quảng cáo “kéo” thân chủ về chỗ mới như vậy, không thấy mấy chuyên viên địa ốc, thợ sửa xe hoặc bác sĩ thông báo thay đổi nơi làm việc kèm với tấm hình điển trai của họ.

Chưa bao giờ thấy “Nha sĩ Robert Khỏe trước nhổ răng ở gần chợ Asia, nay về nhổ tiếp ở gần quán Cháo Lú,” hoặc “Danny trước thay dầu nhớt ở Mắc Auto, nay về vặn ống bô ở Chịu Chơi Garage.”

Trong giới viết lách văn chương cũng không có quảng cáo thay đổi nơi hợp tác – hay ít nhất không lộ liễu – như vậy. (Như trong phần tóc và da, những tên nhà văn và tên tạp chí đều được hư cấu để diễn đạt ý tưởng… tếu ba xu, không nhằm đặt vấn đề lớn hay nhỏ để tranh luận cho tốn thời giờ).

Mấy tạp chí văn học ở hải ngoại có những cây viết riêng, thường xuyên của nhóm. Có khi cây viết của nhóm này không “chơi” hoặc viết cho nhóm kia. Cũng có những cây viết “khỏe” gặp báo nào cũng “chơi” xả láng, đọc ở đâu cũng thấy văn hoặc thơ của mấy cây viết đó. Tôi thuộc loại cây viết “yếu,” cả năm mới “xì” được hai hoặc ba bài ngăn ngắn, nên xuân thu nhị kỳ chỉ “chơi” với một hoặc hai tạp chí là cùng.

Chưa bao giờ thấy xuất hiện trong làng văn chương có những rao vặt như “Bobby Hoàng trước viết truyện ngắn cho báo Thế Kỷ 21, nay về với Văn Học,” “Kathy Mai trước làm thơ cho Hợp Lưu nay về với Văn,” hoặc “Timmy Tưởng trước viết tạp ghi cho Nhân Văn, nay về với Phố Văn.”

Và đương nhiên không có lời mời “kéo” khách “Cám ơn quí độc giả đã ủng hộ ‘Tony nhà văn’ suốt mấy năm qua, chịu khó tìm mua sách của Tony, nay cũng mong quí độc giả tiếp tục đọc Tony ở tạp chí mới.”

Có lần rảnh rang, không có chuyện gì làm, tôi lật xem một tờ báo để tìm một cô chuyên mài da mặt để tìm hiểu tại sao cô thay đổi địa điểm làm việc. Nghe tôi nói thật tình rằng tôi chỉ hiếu kỳ, muốn biết sao cô không ở chỗ cũ, Jennifer nói ngắn gọn, “Chỗ làm mới này thoải mái hơn.”

Jennifer mài da mặt ở một tiệm trên đường Bolsa. Hình quảng cáo cho thấy cô mặc áo với đường cắt khá sâu. Đáng tiếc là báo in giấy xấu, nên đường nét không rõ cho lắm. Trước khi cúp điện thoại, Jennifer cũng gạ mài da mặt của tôi. “No, thank you, chắc bữa khác,” tôi tìm cách rút lui và thầm nói, “Tui mà đi mài da mặt với cô thì về nhà sẽ bị vợ mài mất luôn cái đó.”

Mới đây, vài ngày trước khi viết bài này, tôi nêu  câu hỏi tương tự với anh Henry ở một tiệm beauty salon nằm trên đường Westminster. “Làm ở chỗ cũ không vui, phải ăn chia với chủ. Chỗ này dễ chịu hơn,” Henry nói qua cell phone. Hình của anh cho thấy một ông khoảng trên 30 tuổi, râu mép và chân mày rậm, tóc gợn sóng, mặt hiền. Anh làm việc với cô chủ Lisa trông “dễ chịu” với áo phạnh ngực, môi bơm. Tiệm của anh cũng nhận tẩy mụn cóc, uốn lông mi đẹp tự nhiên.

Không hiểu sao, từ nhiều năm trước tôi đã chú ý đến mấy cái quảng cáo “trước ở, nay về” của mấy tay thợ chăm sóc sắc đẹp. Có lẽ trong mấy chữ “trước ở, nay về” gợi trong tôi một hình ảnh phiêu bồng của kẻ du mục, rày đây mai đó, một ấn tượng bất định của kiếp người.

Như hầu hết mọi người, cuộc sống của tôi cũng trải qua bao lần “trước ở, nay về.” Nếu cần “kéo” khách, một năm trước đây tôi có thể đăng rao vặt trên tờ báo lá cải kia mấy dòng: “Tony Đạt trước làm ở đài phát thanh, nay đã về với nhật báo. Cám ơn các bạn đã ủng hộ trong nhiều năm qua, nay mong các bạn cũng yểm trợ Tony Đạt ở địa điểm mới.” Nếu đăng thêm hình cho oai, tôi sẽ cho tẩy láng da mặt, bơm môi mọng và uốn lông mi cong “tự nhiên” cho hợp thời trang.

Đó là lần thay đổi lớn mới nhất, còn biết bao nhiêu lần khác.

Trước nhìn cô nào cũng ao ước, lòng nổi sóng tình tsunami, nay yên bề gia thất, hạnh phúc tràn đầy với vợ hiền như biển thái bình. (Đã trót mang tiếng nịnh vợ trứ danh thiên hạ, nịnh thêm câu này chẳng mất mặt gì hơn.)

Trước ở Nha Trang, nay đã chạy về Sài Gòn để lánh nạn chiến tranh.

Trước ở chợ Xóm Mới, này về Khánh Hội.

Trước ở Việt Nam, nay đã tị nạn ở Mỹ quốc.

Như sự việc dời địa điểm hành nghề của anh Tony hớt tóc, sự thay đổi quê hương của người tị nạn có mang đến một cuộc sống thoải mái hơn về nhiều mặt, không còn sợ hãi bóng đêm khiếp đảm của chế độ Cộng Sản mà họ chạy thoát. Nhưng khác với chàng hớt tóc, anh Tony tị nạn còn ao ước quay về xóm xưa, làng cũ, cật lực lao công chờ đợi từng ngày để có dịp trở lại thăm lại bà con quyến thuộc. Cuống rún tình thân chưa cắt lìa. Sau nhiều năm lưu vong, đến khi chế độ phải cởi mở theo xu hướng thời đại, những người tị nạn lục tục quay về để tìm lại một quãng đời đánh mất, hội ngộ với người quen nay không chắc nhận ra. Trong những người quay về đó đã có tôi.

Trước ở, nay về, mai trở lại.

Tưởng vậy mà rồi không phải vậy. Với gốc rễ đang bám sâu hơn ở xứ sở mới, lòng tha thiết được trở lại cố hương không còn mãnh liệt trong tôi mấy năm gần đây. Như một đứa trẻ từng bị cha ruột hành hạ, đánh đập tàn nhẫn trong những cơn say đến nỗi phải lìa bỏ mái nhà tù túng, anh Tony tị nạn tìm nơi nương tựa ở lòng thương của tha nhân. Nếu không may đụng kẻ ác, anh đành chấp nhận một cuộc sống mới với lòng nuối tiếc cho định mệnh đã an bài. Còn nếu hên gặp người tốt, anh được nuôi dưỡng cho đến ngày khôn lớn và không bao giờ quên ơn cho dù người nuôi ấy chỉ là cha dượng không cùng chung một giọt huyết thống. Ngày về thăm cha ruột chỉ là để nhìn lại gốc rễ một lần cuối, tha thứ cho một kẻ say quyền chứ không hẳn để nối lại tình nghĩa với người cha đó, dù vẫn thương thắm thiết nhưng không thể sống cùng với những lời gạ gẫm đầu môi chót lưỡi, và rồi đến lúc phải quay gót lìa xa cố hương lần thứ nhì. Không biết ở xứ Mỹ này đã có bao nhiêu thế hệ con nuôi như thế, những đứa con mà trong lòng muôn đời bị phân chia giữa tình dân tộc và tình người.

Trước còn lưu luyến với cố quốc, nay nguội dần lòng mơ ước được về quê.

Trước sống ở quê tạm Pittsburgh, nay về phố Bolsa.

Trước là chàng lãng tử, nay là gã viết báo.

Như đã kể, tôi bị vướng nghiệp báo dứt hoài không ra, càng dứt càng bị dính. Nghĩ cho cùng, tại tôi nhìn thấy vậy chứ sự việc không chắc vậy. Nàng “vợ” nghiệp báo không chắc dữ như tôi tưởng. Cô ấy chỉ khó tính chút chút thôi. Những lúc được mặn nồng với nàng, phờ phạc với chữ nghĩa, tôi cũng cảm thấy sung sướng mê tơi như được bay trên mây, xa lìa cõi trần đầy sân hận.

Ba, bốn chục năm trước tôi không bao giờ nghĩ đến ngày tôi sẽ sống bằng nghề viết. Đôi lúc tâm hồn bỗng trở nên “cải lương” (cải lương hoài chứ đôi lúc gì), tôi mong trở thành một nhà văn, như Thạch Lam, như Bình Nguyên Lộc, sống bằng một nghề tay chân nào đó cho qua ngày, dành thời giờ còn lại để sáng tác những tác phẩm “để đời,” và biết đâu chừng (lúc này mới là cải lương bạo) tôi viết được một tác phẩm trúng mánh, giúp cho tôi không bao giờ phải đi làm kiếm tiền mà chỉ lo sáng tác thôi.

Cũng có những lúc tôi tưởng tượng mình sống ở một miền quê hẻo lánh, một thị trấn khỉ ho cò gáy chỉ có le que vài mống Á Đông, ngày ngày cuốc bộ ngó trời ngó đất, đêm ngồi gõ máy đánh chữ để tuôn ra những dòng văn bất hủ, những câu thơ tuyệt tác. Tôi không biết Thạch Lam hay Bình Nguyên Lộc có lúc nào suy ngẫm “cải lương” như vậy, hay chỉ lặng lẽ sống trong nỗi cô độc, ngậm ngùi của thân phận người viết?

Tôi hay ta thán về nghiệp viết với vợ. Thế nhưng có đôi điều nàng không hề biết về nghiệp dĩ đó. Chính tôi cũng không muốn nói vì khó diễn tả đầu đuôi bằng lời. Chi bằng viết ra chắc nàng sẽ đọc rõ hơn (không hiểu sao đang viết cho thiên hạ đọc, tôi bỗng quay qua tâm sự với vợ).

Mấy năm trước, tôi thường nghĩ rằng sự nghiệp viết lách của tôi bắt đầu từ hồi tôi còn ở Pittsburgh, tiểu bang Pennsylvania, hay đúng hơn là trong khu phố lao động West Homestead, một nơi lạnh lẽo trong mùa đông, ảm đạm quanh năm suốt tháng trong bóng chiều của những xưởng thép bị đóng cửa. Pittsburgh có những vùng tươi nắng hơn, riêng West Homstead thì lúc nào cũng một màu buồn của phố cũ.

Ngoài giờ đi học, đi làm phụ tiền với mẹ, tôi chỉ còn đọc sách, thỉnh thoảng viết chút ít cho khuây khỏa nỗi lòng của kẻ xa xứ chưa định hướng cho tương lai. Tôi vẽ vời, tập viết truyện ngắn. Viết xong không lẽ cất trong tủ (hồi đó tôi chưa có máy điện toán, nên bài không thể lưu trữ trong dĩa cứng, dĩa mềm hay trong cây que USB thả gọn trong túi áo, mà phải giấu trong tủ để người nhà không tình cờ khám phá đọc và chọc quê), lại phải tìm tạp chí để gởi đăng.

Vì không rành báo chí văn chương thời đó, tôi chỉ biết có tạp chí Tiền Phong ở Virginia, lại gởi bài đúng lúc tờ báo đang phát triển và mở thêm tờ Tiểu Thuyết Nguyệt San để đăng truyện ngắn. Bài viết đầu đời của tôi được đăng trên số đầu tiên của Tiểu Thuyết Nguyệt San, năm 1986. Lẽ đương nhiên hồi đó tôi dùng bút hiệu, chưa đủ tự tin để đem tên thật đăng trên báo, nhất là để tránh bị người quen khám phá mơ ước trở thành nhà văn của tôi. Và cũng đương nhiên nội dung bài ấy là truyện tình cảm hư cấu khá… sến.

Càng nghĩ sâu xa hơn, lại thấy bài viết do tôi “sáng tác” ở West Homstead và được đăng hơn 20 năm trước không thật sự khởi đầu đời viết lách của tôi. Duyên khởi cho sự nghiệp bay là đà như con cò trắng trên cánh đồng xanh, chẳng bao giờ bay vút lên mây như diều gặp gió của tôi có lẽ bắt nguồn từ chợ Xóm Mới ở Nha Trang, và từ Kim “lé,” đứa bạn thân nhất thời thơ ấu của tôi.

Kim không thật sự lé; mắt nó chỉ mài mại. Hai đứa chúng tôi cùng học ban Pháp văn trường trung học Võ Tánh (lúc đó chỉ có nam sinh, chưa có thêm nữ sinh như sau năm 1975). Nguyên các lớp đệ thất chỉ có một lớp theo Pháp văn, những lớp còn lại theo Anh văn. Không chỉ học lớp thuộc nhóm thiểu số, hai đứa chúng tôi còn là “thiểu số” trong lớp này bởi sở thích văn chương. Trong giờ chơi, thay vì rượt nhau hay đá banh, chúng tôi tìm một chỗ vắng để nói về một cuốn truyện đang đọc, y như mấy năm trước đám học trò thường khoe nhau mấy con dế, bây giờ lớn hơn một chút thì hai đứa chúng tôi “chơi” sách thay cho dế.

Ở tuổi 13, 14, chúng tôi bắt đầu đọc những cuốn sách của Tự Lực Văn Đoàn, “nâng cấp” từ những truyện hình, truyện Tuổi Hoa, truyện trinh thám dành cho tuổi mới lớn. Giữa hai đứa thì Kim “lé” say mê văn chương hơn tôi, giỏi phân tích và có óc nhận xét cũng khá hơn. Tôi chỉ thích đọc truyện, thả hồn theo trí tưởng tượng sau khi buông sách, mơ mộng viển vông. Kim thường viết xuống “những đoạn văn hay,” xong phân tích cho tôi xem tại sao đoạn đó “hay” theo ý của nó. Một đứa thích tưởng tượng, một đứa mê phân tích, mà lại cùng chung sở thích đọc sách nên chúng tôi trở thành bạn.

Quên. Kim bị chúng bạn đặt tên “lé” vì một lần kia trong lớp Pháp văn nó bị bà giáo bắt đứng dậy trả lời “sữa” là gì theo tiếng Pháp. Bữa đó nó quên, ấp úng vài giây xong mới chợt nhớ ra và trả lời “lơ lé” (le lait). Không hiểu sao, cả lớp ôm bụng cười, bà giáo cũng vậy, trong khi tôi ngượng giùm cho Kim. Chúng bạn gọi nó là Kim “lé” từ đó.

Về văn chương, so với Kim thì tôi chẳng biết gì hơn ngoài những lời giảng trong lớp. Vậy mà mỗi lần thi viết bài tả cảnh, tả người, tôi vẫn được điểm cao hơn nó, có lẽ nhờ tôi phóng bút viết tào lao nghĩ tới đâu viết tới đó (như đang viết bài này), trong khi bạn tôi lại cắn bút suy nghĩ quá lâu nên viết không ra hoặc không xong. Kim không ganh tị mà còn tự hào rằng những người đọc nhiều, biết nhiều (như nó chẳng hạn) thường viết không hay. Nó mừng mỗi khi thấy tôi được điểm cao hơn mấy đứa khác.

Kim xem tôi như đứa học trò, thường bắt tôi ngồi nghe nó “giảng” về những đoạn văn đẹp, về những tác phẩm nó đã đọc như muốn tôi viết khá hơn. Được cái cả hai đứa đều không thích “luyện” truyện chưởng. Riêng tôi thường lén đọc thêm truyện gián điệp Z-28 mà không cho Kim biết vì loại truyện này cũng bị nó chê không có “những đoạn văn hay.”

Kim yếu đuối như con gái mặc dù lớn xác hơn tôi. Tuy không mạnh bằng mấy đứa trẻ cùng lứa tuổi, tôi vẫn khỏe hơn, nhanh nhẹn hơn Kim. Điều đó cũng đưa đến một biến cố khiến tôi ân hận đến mấy chục năm sau, nhắc lại vẫn thấy đau lòng mặc dù chuyện không ra gì, chắc nó cũng không nhớ. Bữa đó, trước giờ Toán, đám học sinh trong lớp bỗng rủ nhau xếp hàng để bước bên trên một bệ tường cao hơn mặt đất chừng ba thước. Từng đứa theo nhau leo lên bệ. Hai đứa tôi cũng bị đẩy theo các bạn. Tôi đi sau Kim. Đến đoạn chót của bệ tường dài chừng mười thước, Kim sợ, không dám nhảy xuống đất. Trong lúc mấy đứa kia hò hét, vừa la vừa chọc nó, tôi đến sát bên, khuyên nó mấy lần rằng cứ nhảy đại xuống đi, đừng chần chừ thêm nữa, không sao đâu. Kim bỗng run rẩy, bật khóc, khiến tôi bực mình và liền đưa tay đấm mạnh vào lưng nó. Thấy Kim đưa tay chống cự, tôi càng nóng giận và xô mạnh cho nó té xuống đất. Nó hét lên, lao xuống mặt đất cứng với bộ tịch cuống cuồng, làm cho mấy đứa kia cười lớn hơn. Tôi nhảy theo trong lúc Kim lồm cồm đứng dậy, lủi thủi cúi đầu bỏ đi nơi khác. Nó không sao hết như tôi đã biết trước, nhưng tôi bị tổn thương sâu đậm vì nỗi ân hận. Lúc đó tôi là một thằng trẻ con, chưa đủ bản lĩnh của một người trưởng thành để có thể chạy theo và xin lỗi đứa bạn thân nhất trong đời. Nhìn nó đi xa và bỏ học bữa hôm ấy, tôi xót xa trong lòng, mang một vết thương chưa lành từ ngày đó. Mà cũng chính nhờ vết thương ấy, đôi ba lần tôi tránh được bạo động. Những lần khác né không được vì tôi là dân ở chợ, dân sống trong xóm lao động, đi tới đi lui những chỗ như vậy cũng có ngày bị đánh và phải đánh lại, như người ta sống trong một xứ chiến tranh thì thế nào cũng có ngày bị bắn và phải bắn.

Mấy ngày sau “biến cố” bệ tường, tôi rảo bước theo Kim về hướng nhà của nó. Biết bỏ tôi không được, nó đành đi chậm lại cho tôi đến bên cạnh. Trong lúc nó cúi gầm như không muốn thấy bản mặt tệ bạc của kẻ đã hất hủi, lỡ có hành động tàn nhẫn với nó hôm nọ, tôi hỏi nhỏ Kim có đọc sách gì mới kể tôi nghe. Sau mấy giây im lặng, Kim kể về một truyện đang đọc dở dang và rủ tôi ghé Nhà Thờ Núi để nghe nó “giảng.” Chúng tôi thường bàn chuyện văn chương (đúng ra Kim bàn nhiều chứ tôi chỉ lắng nghe thôi; nhờ trời thương, tôi có vành tai lớn tốt cho chuyện đó) ở những nơi yên ắng tại Nha Trang thời ấy. Có lúc chúng tôi ngồi lại ở trong lớp tại trường Võ Tánh, có lúc đi bộ xuống bãi biển tìm một gốc cây dương vào giữa trưa, và vài lần ghé vào bóng mát trong sân Nhà Thờ Núi ở Ngã Sáu gần nhà của Kim. Mỗi lần nghe giảng “những đoạn văn hay,” tôi thường nằm nhìn trời mây, còn Kim ngồi bên cạnh với cuốn sách hoặc tập vở có ghi chú những đoạn mà nó muốn chia sẻ với tôi. Cũng ở Nhà Thờ Núi, có lần tôi bị Kim rầy trách vì trong lúc nó đang nói huyên thuyên, mê say về một thi sĩ hay một nhà văn nào đó đang nổi tiếng trong giới trẻ ở Sài Gòn, tôi lại trỏ tay lên trời chỉ những hình ảnh đang biến đổi ở trên mây.

Sau những giây phút thần tiên ấy, Kim thường rủ tôi về nhà để ăn. Nó luôn cho tôi ăn, có khi kem, có khi cơm, có khi chè, trước khi tiễn tôi về xóm chợ. Gia đình Kim thuộc cấp khá giả, nhà có tủ lạnh, nền lát gạch, cửa song sắt. Mỗi lần chia tay ở cửa, Kim thường dặn tôi, “Nhớ đừng nói mẹ biết mày đến nhà tao.” Kim sợ tôi bị mẹ cấm chơi với con nhà giàu. Nhà tôi lúc ấy là một cái quán trong chợ Xóm Mới, cách phòng vệ sinh công cộng hai căn. Vì bản tính nhút nhát, mà cũng có lẽ vì bị gia đình cấm, Kim không bao giờ bước chân vào xóm chợ. Mỗi buổi sáng Kim chờ tôi ở ngoài cổng trường, nét mặt hân hoan khi trông thấy đứa “học trò” của lớp văn chương của nó.

Lớp học chỉ có hai đứa “mày, tao” rồi cũng đến lúc phải bế mạc. Đầu mùa thu năm 1974, cuộc sống ở chợ Xóm Mới lâm vào ngõ cụt, mẹ tôi mang hai con về gần gia đình bên ngoại ở Sài Gòn để nương tựa. Mẹ con sống nhờ một gia đình bà con xa trong một ngõ hẻm sâu hun hút ở Khánh Hội, xung quanh luôn phảng phất mùi cống.

Trong thư gởi về cho Kim, tôi không dám nói thật về cuộc sống mới, sợ bạn buồn. Tôi chỉ viết về những đại lộ rợp bóng mát ở đô thị và trường học có nhiều nữ sinh đẹp với mái tóc demi-garçon thịnh hành lúc bấy giờ. Đó là những đoạn văn dở. Tôi không kể mỗi buổi sáng tôi phải thức dậy lúc 5 giờ sáng để dùng hai cánh tay gầy ráng sức đẩy một xe chở gạo qua những quãng tối đầy muỗi đến một sạp bán hàng ở đầu chợ trên đường Tôn Đản, chiều tối gồng mình đẩy xe về trong một con hẻm có những đứa trẻ chờ chực để đập một thằng lạ mới từ phương xa đến kiếm sống. Tôi tránh kể cho Kim biết tôi bị chúng dí đánh vào một buổi tối như vậy. Trong đám du côn đứng xem tôi bị đá trúng ngực văng vào tường có một thanh niên vai cậu của tôi. Anh ta còn nói khích mấy đứa kia rằng tôi là dân Miền Trung có võ Bình Định, chúng coi chừng bị tôi đá giò lái. Tôi không biết võ, và lẽ đương nhiên tôi không nói cho Kim hay rằng những dòng chữ bị run rẩy trên lá thư lần này là vì mấy ngón tay tôi của tôi bị sưng bầm, viết rất đau. Tôi cũng không nhắc đến những lúc phải cúi mặt hoặc nhìn hướng khác mỗi khi thấy ông ngoại, bà ngoại kế và mấy cô em cùng cha khác mẹ của mẹ tôi đi ở bên kia đường. Họ tránh bước gần sạp gạo của tôi như không muốn mọi người biết họ có một đứa cháu đen đủi, tha phương cầu thực đến nơi đây. Sau vài lần hướng mắt về phía họ chờ đợi ánh mắt phản hồi, tôi hiểu ra và nhìn xuống để giúp cho họ được đi qua dễ dàng hơn. Cuộc sống của họ vốn đã khó, tôi không muốn tạo thêm gánh nặng cho ai. Thư gởi cho Kim thưa dần. Trong thư cuối của Kim mà tôi nhận được, một dòng của lá thư ngắn có ghi mấy chữ: “Mày nhớ viết.”

Cuộc chiến tàn. Tôi lo lắng khi nghe tin các tỉnh ở Miền Trung đã rơi vào tay Cộng Sản. Trong những đoàn người lánh nạn hiện trên mấy tấm ảnh đăng báo, tôi cố tìm hình bóng của Kim, hy vọng nó chạy thoát. Tôi sợ nó yếu đuối, bị đạp chết trên đường tản cư. Cho tới nay tôi không biết số phận Kim ra sao. Có lúc ngồi nhìn ra cửa sổ trên một căn chung cư ở trong xóm West Homestead, tôi nhớ đến những ngày thong dong với Kim ở Nha Trang, mong cuộc đời của nó sẽ có “những đoạn văn hay,” không bị vùi dập trong cơn sóng của thời cuộc. Phần mình, tôi lật những trang sách, tập tành viết lách để tìm niềm vui.

Từ ngày xa xứ, tôi có hai món nợ cần được giải quyết tại miền đất Nha Trang: tìm mộ cha và tìm Kim. Gần mười năm trước tôi ghé Nha Trang được mấy tiếng đồng hồ, khám phá nghĩa địa chôn cha tôi nay là một khu chợ sình lầy. Nghe nói hài cốt của ông được hốt về Đồng Bò. Một ngày kia tôi sẽ về Đồng Bò để tìm ông. Còn Kim?

“Mày nhớ viết.”

Có lẽ tôi có duyên với nghiệp viết, cho dù là viết báo. Kim không là người duy nhất có lời trợ lực dành cho tôi, nhưng lời đó xem ra lại mạnh mẽ nhất cho tôi lúc này.

Một thiền sư đời nhà Đường từng nói lúc chưa tu ông thấy núi chỉ là núi, sông chỉ là sông; sau khi nhập đạo tu hành, ông thấy núi không là núi, sông không là sông; nhưng đến khi giác ngộ, ông lại thấy núi vẫn là núi, sông vẫn là sông.

Viết chỉ là viết, tôi từng nghĩ vậy. Viết vì tiền, vì danh, vì muốn mãn nguyện cái tôi, vì cần khoe tài. Tôi biết rõ điều đó vì chính tôi đã trải qua những đêm tối u mê như vậy. Có người viết để chê trách người khác, dùng ngòi bút như một thanh kiếm để đâm chém, triệt hạ đối thủ trong những cuộc bút chiến. Viết với ý hại người khác. Tôi từng bị cám dỗ để bước vào con đường viết lách độc ác như thế. Có lẽ vậy mà tôi đã chán viết, xem nó như một bà vợ dữ cần phải ly dị… gấp.

Nay tôi lại thấy khác. Viết có nhiều động lực. Không phải ai cũng viết với mục đích như nhau. Có người viết với lương tri để mang lại thay đổi khá hơn cho xã hội, viết để xây dựng thay vì phá hoại, mang đến niềm vui thay vì nỗi lo âu, thông tin thay vì tuyên truyền, cho dù đôi lúc công sức của họ bị đáp lại với tiếng thị phi, với lời soi mói, với lương tâm luôn bị thử thách, với hạnh phúc riêng bị hy sinh cho lợi ích chung.

Lương tâm mong manh của một người viết, nếu có, sẽ luôn luôn bị tà niệm bao vây, bị hành hung trong một con hẻm tối tăm. Nhưng không vì vậy mà tôi khuất phục. Viết với lương tâm khó mà không khó, như gióng lên một dòng nhạc kinh êm dịu giữa đêm khuya của khổ đau, như thắp một ánh nến tỏa sáng trong bóng tối của u mê.

“Mày nhớ viết.” Dòng nhạc xưa trở về với tôi, xoa dịu nỗi băn khoăn trong đêm tối.

Có lẽ nhờ nhớ đến Kim mà tôi không còn chán ngán nghề viết lách. Viết là một cơ duyên, một phương tiện sẵn có mà tôi có thể dùng để tạo “những đoạn văn hay,” những ý niệm lành ngay trong thời khắc này.

Trước ở Xóm Mới, nay về Bolsa.

Chắc bữa nào tôi phải đăng quảng cáo để “câu” khách: “Tony Đạt nay về Bolsa, trước ở Xóm Mới. Cám ơn quí vị đang ủng hộ Tony, mong quí vị lui về quá khứ để tìm lại những lý tưởng đáng trân quí thời thơ ấu, dùng chúng như ánh sáng soi đường cho cuộc sống.”

Quảng cáo chắc chắn phải có hình “Tony Đạt” với ánh mắt gợi cảm, đôi môi bơm mọng. Chưa gì lại háo danh. Viết dễ mà khó, khó mà dễ là vậy.

Hòang Mai Đạt

Westminster, October 15, 2008

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: http://www.gio-o.com
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 13 tháng 4 năm 2009